

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 5 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Nhân;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – Kiểm sát viên, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 20-3-2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-4-2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Khe Tiến, xã Hồng Ca, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: Anh Vàng A Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Khe Tiến, xã Hồng Ca, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Hiện anh Vàng A Ph đang chấp hành án tại đội 23, phân trại số 2, trại giam Hồng Ca – C10, Bộ Công an (Vắng mặt có lý do).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bình – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-3-2025 và biên bản ghi lời khai ngày 27-3-2025 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Giàng Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Vàng A Ph kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 18-9-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa

thuận hạnh phúc tại thôn Khe Tiến, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Đến tháng 01-2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph không chịu tu chí làm ăn tôi đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không nghe mà còn đánh tôi, ngoài ra năm 2018 tôi phát hiện anh Ph dính vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) và sau đó bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Nay tôi (N) xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái giải quyết cho tôi được ly hôn anh Vàng A Ph.

- Về con chung: Tôi và anh Vàng A Ph có 04 con chung là cháu Vàng Thị Ph1, sinh ngày 01-4-2006; cháu Vàng Thị Th, sinh ngày 17-8-2010; cháu Vàng Thị H, sinh ngày 14-6-2012 và cháu Vàng A T, sinh ngày 17-10-2014. Hiện nay con Vàng Thị Ph1 đã trưởng thành tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn ba con Vàng Thị Th, Vàng Thị H, Vàng A T, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi ba con, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai theo yêu cầu của anh Ph đề ngày 11-4-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vàng A Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph công nhận lời trình bày của chị Giàng Thị N về thời gian và địa điểm kết hôn. Tôi và chị N chung sống hòa thuận tại thôn Khe Tiến, xã Hồng Ca không xảy ra mâu thuẫn gì cả. Nay chị Giàng Thị N xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với lý do chị N không ở nhà trông con, đi với người đàn ông khác tại xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn trong khi tôi đi chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Về con chung: Tôi và chị Giàng Thị N có 04 con chung là cháu Vàng Thị Ph1, sinh ngày 01-4-2006; cháu Vàng Thị Th, sinh ngày 17-8-2010; cháu Vàng Thị H, sinh ngày 14-6-2012 và cháu Vàng A T, sinh ngày 17-10-2014. Hiện nay con Vàng Thị Ph1 đã trưởng thành tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn ba con Vàng Thị Th, Vàng Thị H, Vàng A T, do hiện nay tôi đang đi chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca nên tôi đồng ý giao cả ba con chung cho chị Ninh nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã hướng dẫn anh Vàng A Ph viết bản tự khai, tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho Vàng A Ph theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị N được ly hôn với anh Vàng A Ph.

- Về con chung: Giao cả 03 cháu Vàng Thị Th, sinh ngày 17-8-2010; Vàng Thị H, sinh ngày 14-6-2012 và Vàng A T sinh ngày 17-10-2014 cho chị Giàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Vàng A Ph không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Giàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Giàng Thị N có đơn xin ly hôn với anh Vàng A Ph có địa chỉ: Thôn Khe Tiến, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, hiện tại anh Ph đang chấp hành án tại đội 23, phân trại số 2, Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Giàng Thị N, anh Vàng A Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị N và anh Vàng A Ph có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 18-9-2017 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh Ph không chịu tu chí làm ăn lại nghiện ma túy, sau đó bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph. Anh Vàng A Ph xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, để nuôi dạy con chung nên anh không đồng ý ly hôn. Nhưng anh Ph không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy Hội đồng xét xử xác định tình cảm vợ chồng trong hôn nhân của chị Giàng Thị N và anh Vàng A Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ xử cho chị Giàng Thị N được ly hôn anh Vàng A Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Giàng Thị N và anh Vàng A Ph có 04 con chung là cháu Vàng Thị Ph1, sinh ngày 01-4-2006; cháu Vàng Thị Th, sinh ngày 17-8-2010; cháu Vàng Thị H, sinh ngày 14-6-2012 và cháu Vàng A T, sinh ngày 17-10-2014. Hiện nay con Vàng Thị Ph1 đã trưởng thành chị N và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Vàng Thị Th, Vàng Thị H, Vàng A T, chị N có nguyện vọng nuôi cả ba con không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại buổi hoà giải ngày 11-4-2025, chị Giàng Thị N và anh Vàng A Ph đều thống nhất thỏa thuận giao ba con Vàng Thị Th, Vàng Thị H và Vàng A T cho chị Giàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại các biên bản ghi nguyện vọng của con ngày 27-3-2025 thì ba cháu Vàng Thị Th, Vàng Thị H, Vàng A T đều có nguyện vọng ở với chị Giàng Thị N. Xét thấy, bị đơn anh Vàng A Ph hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, do đó cần giao cả ba cháu Vàng Thị Th, Vàng Thị H, Vàng A T cho chị Giàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay khác. Anh Vàng A Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Giàng Thị N và anh Vàng A Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Giàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp điều kiện thực tế, khách quan của đương sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị N được ly hôn anh Vàng A Ph.

2. Về con chung: Giao cả 03 cháu Vàng Thị Th, sinh ngày 17-8-2010; cháu Vàng Thị H, sinh ngày 14-6-2012 và cháu Vàng A T sinh ngày 17-10-2014 cho chị Giàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con (Th, H, T)

đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Vàng A Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2024/0000683 ngày 18-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Hồng Ca;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh